

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Chỉ số VN30: Cập nhật quy định mới và dự báo tỷ trọng

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vừa ban hành Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0, thay cho Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 3.1. Quy định mới bắt đầu có hiệu lực từ tháng 3/2025 và các thay đổi này sẽ được áp dụng cho đợt review tháng 4/2025.
- Bên cạnh các cập nhật về số lượng cổ phiếu đang lưu hành, tỷ lệ free float của chỉ số VN30 và các quy định mới (đối với thanh khoản, LNST và ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa áp dụng 40% đối với nhóm cổ phiếu cùng ngành), tỷ trọng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 sẽ thay đổi tương ứng.
- HSC dự báo nhóm cổ phiếu tài chính trong giỏ chỉ số VN30 sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất khi tổng tỷ trọng ở mức khoảng 60% sẽ giảm xuống còn 40%, trong khi nhóm cổ phiếu phi tài chính và cổ phiếu VIN trong giỏ chỉ số sẽ hưởng lợi nhờ việc điều chỉnh tăng tỷ trọng.

Những thay đổi chính trong quy định của chỉ số VN30

Những thay đổi chính bao gồm: (1) Nâng cao tiêu chí sàng lọc thanh khoản lên trên 300.000 cổ phiếu/ngày và 30 tỷ đồng/ngày. (2) Bổ sung các quy định liên quan đến LNST: Nhóm cổ phiếu có lỗ thuần sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 và chỉ xét các BCTC có ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. (3) Bổ sung giới hạn tỷ trọng vốn hoá tối đa 40% cho nhóm cổ phiếu cùng ngành trong giỏ chỉ số VN30.

Ngoài ra, HOSE-Index phiên bản 4.0 cũng điều chỉnh mốc thời gian công bố thông tin thay đổi danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số vào ngày 3 của các tháng 1, tháng 7 hằng năm, và công bố thông tin cập nhật cổ phiếu thành phần vào ngày 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hằng năm.

Trong đợt review này (tháng 4/2025), thành phần của chỉ số VN30 được giữ nguyên. Tuy nhiên, tỷ trọng của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số có thể sẽ được điều chỉnh đáng kể.

Khối lượng mua bán dự kiến của giỏ chỉ số VN30

Dựa trên dữ liệu vào cuối tháng 3/2025, HSC dự báo 5 ngân hàng bị giảm tỷ trọng nhiều nhất trong giỏ chỉ số là Techcombank (TCB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), LienViet Post Bank (LPB), VPBank (VPB) và MB Bank (MBB), trong khi 5 công ty được hưởng lợi nhiều nhất từ quy định tăng tỷ trọng bao gồm Tập đoàn Hòa Phát (HPG), CTCP Thế Giới Di Động (MWG), Vingroup (VIC), FPT Corp. (FPT) và Vinamilk (VNM).

Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 25/4/2025 và ngày có hiệu lực là ngày 28/4/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 2/4.

Bảng 1: Các thay đổi chính trong quy định mới của chỉ số VN30

	Phiên bản 3.1	Phiên bản 4.0
Thanh khoản	Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch dưới 100.000cp/ngày hoặc giá trị giao dịch dưới 10 tỷ đồng sẽ bị loại ra khỏi giỏ VN30	Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch dưới 300.000cp/ngày hoặc giá trị giao dịch dưới 30 tỷ đồng sẽ bị loại ra khỏi giỏ VN30
Lợi nhuận thuần	N/a	Lợi nhuận thuần được lấy từ BCTC bán niên gần nhất đã được soát xét, hoặc BCTC thường niên của các công ty niêm yết đã được kiểm toán
Giới hạn tỷ trọng	N/a	Mức tỷ trọng lớn nhất là 40% đối với các công ty cùng ngành
Ngày công bố	Thứ Hai của tuần thứ 3 của tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10	Thứ Tư của tuần thứ 3 của tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10

Nguồn: HSX, HSC

Tỷ trọng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 có thể sẽ thay đổi đáng kể

Những quy định của Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0 đã được cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế, nhằm đảm bảo tính ổn định và chất lượng của chỉ số cũng như cải thiện thanh khoản của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Tuy nhiên, các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số sẽ bị ảnh hưởng về mặt tỷ trọng trong ngắn hạn. Cổ phiếu TCB, VPB và ACB sẽ bị bán ra mạnh nhất trong khi cổ phiếu HPG, MWG và VIC được mua vào mạnh nhất.

Cập nhật quy định chỉ số VN30 & tác động tiềm năng

Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0 mới được công bố có 5 thay đổi chính và sẽ có tác động đáng kể đến thành phần trong giỏ chỉ số VN30. Đáng lưu ý, tỷ trọng vốn hoá tối đa cho nhóm cổ phiếu cùng ngành được giới hạn ở mức 40%, một động thái có khả năng tạo ra một chỉ số đa dạng hơn. Ngoài ra, các quy định này sẽ xem xét lợi nhuận thuần trong quá trình đánh giá và tiêu chí thanh khoản sẽ chặt chẽ hơn. Hơn nữa, tiêu chuẩn phân loại ngành toàn cầu (GICS) sẽ được cập nhật và thời điểm công bố thông tin từ HSX sẽ được điều chỉnh. Những thay đổi này được kỳ vọng sẽ tạo ra tác động đáng kể lên tỷ trọng của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30, trong đó việc giới hạn tỷ trọng ngành là động lực thay đổi quan trọng nhất.

Trong đợt review này, thành phần trong giỏ chỉ số VN30 không đổi, trong khi tỷ trọng của cổ phiếu có thể sẽ được điều chỉnh mạnh. Dựa trên dự báo hiện tại cho chỉ số trong nửa đầu năm 2025 và những quy định mới của chỉ số VN30, chúng tôi đưa ra dự báo như được trình bày trong Bảng 2. Theo đó, tất cả các cổ phiếu thuộc ngành tài chính trong giỏ chỉ số VN30 (ngân hàng, môi giới chứng khoán và bảo hiểm) sẽ bị giảm tỷ trọng trong khi cổ phiếu của các ngành còn lại sẽ tăng tỷ trọng.

HSC dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng giảm mạnh nhất sẽ là TCB (-2,8%), ACB (-2,4%), LPB (-2,1%), VPB (-1,9%) và MBB (-1,9%). Ở chiều ngược lại, 5 cổ phiếu có tỷ trọng tăng mạnh nhất là HPG (+3,7%), MWG (+2,9%), VIC (+2,7%), FPT (+2,4%) và VHM (+2,3%).

Hiện tại, vốn hóa thị trường của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 dao động trong khoảng từ 35 nghìn tỷ đồng đến 513 nghìn tỷ đồng. Tổng vốn hóa thị trường của chỉ số VN30 hiện đóng góp khoảng 70% tổng vốn hóa thị trường của sàn HSX.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong VN30 sẽ là FPT (10%), HPG (10%), MWG (7,6%), VIC (7,2%) và MSN (5,8%), đóng góp 40,6% tổng tỷ trọng của giỏ chỉ số. Tổng tỷ trọng của các cổ phiếu tài chính sẽ rơi vào khoảng 40%, trong đó 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là TCB (5,6%), ACB (4,6%), LPB (4,2%), VPB (3,7%) và MBB (3,6%).

Dự báo thay đổi tỷ trọng cổ phiếu và khối lượng mua bán của các quỹ ETF

Chỉ số VN30 cũng là cơ sở tham chiếu cho 4 quỹ ETF được niêm yết trên sàn HOSE (DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF và MAFN VN30 ETF). Bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ trọng, các quỹ ETF này sẽ mua vào hoặc bán ra cổ phiếu nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Bốn quỹ ETF lấy chỉ số VN30 làm cơ sở có thể sẽ bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu TCB (9,5 triệu cổ phiếu), VPB (9,2 triệu cổ phiếu), ACB (8,3 triệu cổ phiếu), MBB (6,8 triệu cổ phiếu) và LPB (5,8 triệu cổ phiếu), trong khi đó mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG (12,9 triệu cổ phiếu), MWG (4,5 triệu cổ phiếu), VIC (4,4 triệu cổ phiếu), VHM (4,3 triệu cổ phiếu) và VRE (3,5 triệu cổ phiếu).

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Đợt review tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 7/2025.

Bảng 2: Ước tính tỷ trọng thay đổi của giỏ chỉ số VN30 từ 4 quỹ ETF

TCB, ACB và LPB sẽ bị giảm tỷ trọng nhiều nhất trong khi nâng tỷ trọng nhiều nhất đối với HPG, MWG và VIC

Mã CK	Giới hạn tỷ trọng (40% đối với ngành tài chính)	+/-tỷ trọng trong DCVFM VN30 ETF	+/-tỷ trọng trong giỏ SSIAM VN30 ETF	+/-tỷ trọng trong giỏ KIM Growth VN30 ETF	+/-tỷ trọng trong giỏ MAFM VN30 ETF
FPT	10.0%	2.4%	2.8%	1.8%	2.4%
HPG	10.0%	3.7%	3.7%	3.7%	3.5%
MWG	7.6%	2.9%	3.0%	3.0%	2.9%
VIC	7.3%	2.7%	2.8%	2.9%	2.8%
MSN	5.8%	2.1%	2.2%	2.0%	2.0%
VHM	5.8%	2.3%	2.4%	2.4%	2.4%
VNM	5.6%	2.2%	2.3%	2.2%	2.3%
VJC	3.1%	1.1%	1.4%	1.0%	1.3%
VRE	1.9%	0.7%	0.8%	0.8%	0.7%
GAS	0.9%	0.3%	0.5%	0.1%	0.5%
SAB	0.8%	0.3%	0.5%	0.2%	0.2%
GVR	0.6%	0.2%	0.4%	0.2%	0.2%
PLX	0.5%	0.2%	0.3%	0.0%	0.3%
BCM	0.3%	0.0%	-0.1%	-0.5%	-0.2%
TCB	5.6%	-2.8%	-2.9%	-2.5%	-3.0%
ACB	4.6%	-2.4%	-2.4%	-2.2%	-2.5%
LPB	4.2%	-2.1%	-2.1%	-1.9%	-2.2%
VPB	3.7%	-1.9%	-1.8%	-1.8%	-1.9%
MBB	3.6%	-1.9%	-1.8%	-1.4%	-1.7%
STB	3.2%	-1.6%	-1.6%	-1.4%	-1.7%
VCB	2.6%	-1.4%	-1.2%	-1.7%	-1.4%
HDB	2.6%	-1.3%	-1.2%	-1.1%	-1.4%
SHB	1.9%	-0.7%	-1.0%	-0.9%	-1.0%
SSB	1.7%	-0.9%	-0.8%	-0.8%	-0.9%
VIB	1.7%	-0.9%	-0.9%	-0.7%	-1.0%
SSI	1.6%	-0.8%	-0.7%	-1.0%	-0.8%
CTG	1.5%	-0.8%	-0.7%	-0.8%	-0.8%
TPB	0.8%	-0.4%	-0.4%	-0.4%	-0.5%
BID	0.5%	-0.2%	-0.2%	-0.4%	-0.2%
BVH	0.2%	0.0%	-0.1%	-0.4%	-0.1%
Ngành tài chính	40.0%	-20.2%	-19.9%	-19.2%	-21.1%
Các ngành khác	60.0%	20.2%	19.9%	19.2%	21.1%
Tổng cộng	100.0%				

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 3: Ước tính cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ ETF thuộc giỏ chỉ số VN30 từ 4 quỹ ETF

Mã CK	+/- cổ phiếu DCVFM VN30 ETF	+/- cổ phiếu SSIAM VN30 ETF	+/- cổ phiếu KIM Growth VN30 ETF	+/- cổ phiếu MAFM VN30 ETF	Tổng cộng	Giá trị giao dịch bình quân ngày 3 tháng	Tác động
HPG	9,092,118	238,041	1,038,281	2,587,717	12,956,157	22,329,418	0.58
MWG	3,166,623	89,050	384,652	933,521	4,573,846	7,324,384	0.62
VIC	3,008,135	84,930	381,906	943,663	4,418,634	7,727,976	0.57
VHM	2,968,627	82,513	367,074	882,526	4,300,740	8,995,337	0.48
VRE	2,387,994	70,641	293,201	813,836	3,565,671	9,180,072	0.39
VNM	2,425,363	66,662	294,890	685,360	3,472,275	3,364,278	1.03
MSN	2,101,567	58,116	236,571	560,315	2,956,569	5,367,296	0.55
FPT	1,284,164	40,837	157,410	270,713	1,753,124	5,560,840	0.32
VJC	760,036	25,847	108,703	196,150	1,090,735	933,653	1.17
SAB	463,933	16,581	25,330	82,225	588,069	888,238	0.66
GVR	319,968	20,303	41,180	108,048	489,498	3,050,948	0.16
GAS	291,976	11,915	54,346	35,529	393,766	756,985	0.52
PLX	274,583	11,685	59,316	21,490	367,075	1,324,909	0.28
BCM	25,762	(2,339)	(17,035)	(124,512)	(118,124)	510,152	(0.23)
BVH	(33,059)	(4,141)	(15,910)	(135,044)	(188,154)	697,700	(0.27)
BID	(282,640)	(9,296)	(44,450)	(176,251)	(512,637)	3,338,616	(0.15)
CTG	(1,231,069)	(30,573)	(156,673)	(349,434)	(1,767,748)	6,961,080	(0.25)
VCB	(1,454,148)	(32,068)	(172,300)	(485,429)	(2,143,945)	2,139,415	(1.00)
TPB	(1,933,421)	(52,527)	(256,226)	(522,774)	(2,764,948)	14,417,640	(0.19)
SSI	(2,056,234)	(48,548)	(248,899)	(712,456)	(3,066,137)	19,335,429	(0.16)
STB	(2,782,983)	(70,677)	(351,370)	(668,498)	(3,873,528)	9,668,526	(0.40)
VIB	(2,920,386)	(77,503)	(397,468)	(641,487)	(4,036,844)	12,653,133	(0.32)
SSB	(3,025,575)	(73,177)	(354,059)	(792,183)	(4,244,994)	5,831,170	(0.73)
HDB	(3,943,109)	(95,987)	(513,199)	(950,868)	(5,503,162)	13,989,890	(0.39)
SHB	(3,743,695)	(135,679)	(631,595)	(1,271,843)	(5,782,811)	32,171,256	(0.18)
LPB	(4,145,669)	(110,544)	(528,065)	(1,070,420)	(5,854,697)	3,481,494	(1.68)
MBB	(5,115,647)	(132,153)	(563,264)	(1,042,908)	(6,853,972)	16,779,332	(0.41)
ACB	(5,929,960)	(163,394)	(751,366)	(1,540,083)	(8,384,803)	8,314,461	(1.01)
VPB	(6,592,966)	(167,644)	(802,229)	(1,734,301)	(9,297,139)	17,480,888	(0.53)
TCB	(6,736,912)	(181,319)	(864,524)	(1,722,817)	(9,505,571)	17,644,427	(0.54)

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 4: Các cổ phiếu niêm yết trên TTCK Việt Nam được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VCB	Ngân hàng	64,500	21,094	Tăng tỷ trọng	73,200
BID	CNTT	39,000	10,528	Tăng tỷ trọng	45,700
VIC	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	59,700	8,798	Nắm giữ	55,400
CTG	Năng lượng - Dầu khí	41,850	8,796	Mua vào	53,800
VHM	Ngân hàng	53,000	8,521	Tăng tỷ trọng	56,600
TCB	Ngân hàng	27,950	7,707	Mua vào	31,100
FPT	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	120,500	6,938	Mua vào	157,100
HPG	Ngân hàng	27,000	6,760	Mua vào	39,200
GAS	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	67,500	6,189	Mua vào	85,000
VPB	Ngân hàng	19,150	5,947	Mua vào	23,000
MBB	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	24,600	5,876	Mua vào	29,500
VNM	Ngân hàng	60,800	4,974	Tăng tỷ trọng	77,100
ACB	Ngân hàng	26,050	4,554	Mua vào	35,400
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	66,200	3,920	Mua vào	89,300
LPB	Ngân hàng	33,400	3,905	Bán ra	17,637
MWG	Dịch vụ tiện ích - Gas	58,600	3,352	Mua vào	73,000
HDB	Vận tải	22,450	3,087	Mua vào	27,083
STB	Dịch vụ tài chính	39,700	2,929	Tăng tỷ trọng	45,000
SAB	Phát triển BĐS	49,350	2,477	Mua vào	68,300
VIB	Bảo hiểm	20,000	2,332	Tăng tỷ trọng	22,100
PLX	Ngân hàng	40,300	2,041	Tăng tỷ trọng	45,300
VJC	Ngân hàng	95,200	2,018	Nắm giữ	105,000
SSI	CNTT	26,050	2,000	Tăng tỷ trọng	30,900
VRE	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	20,000	1,779	Mua vào	22,800
BVH	Năng lượng - Dầu khí	52,700	1,531	Tăng tỷ trọng	58,200
TPB	Ngân hàng	14,300	1,479	Tăng tỷ trọng	19,000

*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn